



BÁO CÁO MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NGHỊ QUYẾT 19 VÀ HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN

Doing Business 2017

Equal Opportunity for All

Economy Profile 2017

Vietnam

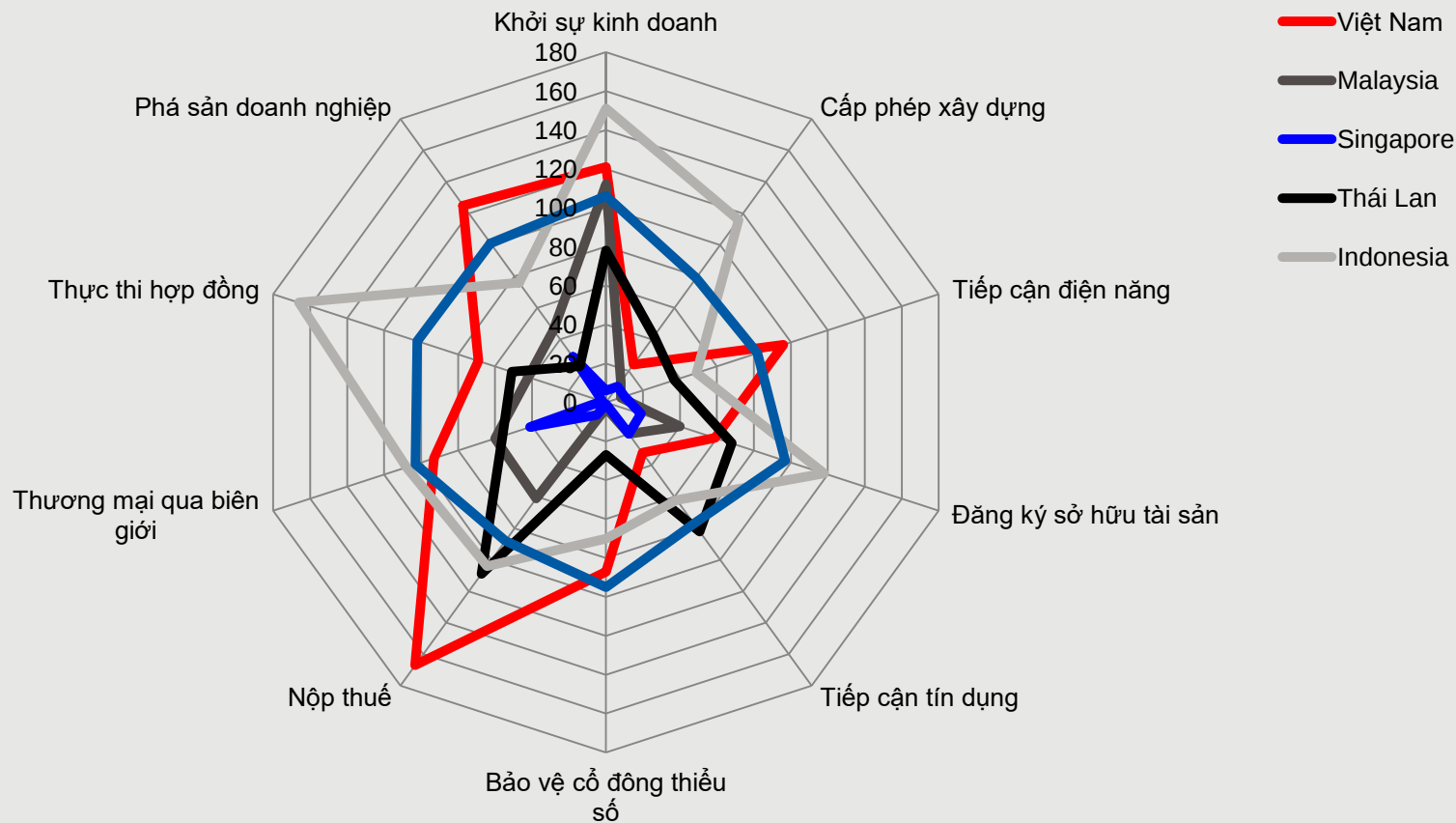


Cấu trúc

- Giới thiệu về Nghị quyết 19 của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh
- Giới thiệu báo cáo Môi trường kinh doanh (MTKD) của Ngân hàng thế giới (NHTG)
- Kết quả chỉ số thực thi hợp đồng và giải quyết phá sản của Việt Nam theo Báo cáo MTKD
- Một số kinh nghiệm tốt về cải cách hoạt động thi hành án trên thế giới để cải thiện MTKD
- Một số kiến nghị đối với hoạt động thi hành án ở Việt Nam

Nghị quyết 19 của Chính phủ qua các năm 2014, 2015, 2016 và 2017

Môi trường kinh doanh Việt Nam, ASEAN 4 và Đông Á-TBD



Giới thiệu Nghị quyết 19

- Bắt đầu từ năm 2014, hàng năm Chính phủ đều ra nghị quyết về cải thiện môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của Việt Nam, mục tiêu đặt ra tại mỗi nghị quyết hàng năm phù hợp với tình hình thực tiễn của Việt Nam và động lực cải cách của mỗi ngành.
- Lấy đánh giá độc lập, bên ngoài được coi là thông lệ và chuẩn mực làm cơ sở, làm căn cứ để đo lường và định vị năng lực cạnh tranh của MTKD.
- Sử dụng phương pháp luận của bên ngoài (Ngân hàng thế giới), áp dụng toàn cầu để có thể so sánh được. (So sánh “ta” với “ta” theo thời gian; so sánh Việt Nam với khu vực và quốc tế; xác định điểm mạnh, yếu.
- Lấy mức trung bình của khu vực ASEAN (ASEAN 6 và ASEAN 4) làm mục tiêu phải đạt được;
- Xác định khoảng cách cụ thể giữa mức độ hiện tại và mục tiêu để:
 - Xác định giải pháp, quy mô và mức độ của các giải pháp tương ứng;
 - Hành động giải pháp cụ thể đối với vấn đề cần giải quyết.
- Tổ chức thực hiện
 - Phân công cụ thể đối với các Bộ, cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện;
 - Bộ KHĐT (trực tiếp CIEM) được giao thường xuyên theo dõi, đánh giá và định kỳ quý báo cáo Chính phủ;
 - TTg rất quan tâm, chỉ đạo sát sao; làm việc với từng bộ, thậm chí trực tiếp với đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp; chỉ đạo giải quyết ngay các vướng mắc;
 - V.v....

Ngị quyết 19/2014

- Trong giai đoạn 2014 - 2015 tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, giảm chi phí hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước. Phấn đấu đến hết năm 2015 đạt mức trung bình của nhóm nước ASEAN-6. Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục phá sản doanh nghiệp xuống còn tối đa 30 tháng.
- Bộ Tư pháp:
 - Rà soát, hệ thống hóa các quy định pháp luật nói chung, các quy định liên quan đến cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia nói riêng phù hợp với nội dung, tinh thần Hiến pháp năm 2013;
 - Rà soát, đánh giá và có ý kiến góp ý về quy trình giải quyết tranh chấp hợp đồng nói riêng và tranh chấp dân sự nói chung theo hướng giảm thủ tục, giảm thời gian, giảm chi phí giải quyết tranh chấp hợp đồng đối với những vụ việc đơn giản.

.....

Ngị quyết 19/2015

- Trong hai năm 2015 - 2016 tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính. Bảo đảm công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan hành chính nhà nước.
- Năm 2015, phấn đấu các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh của nước ta đạt và vượt mức trung bình của các nước ASEAN-6.
- Năm 2016, phấn đấu chỉ số môi trường kinh doanh của Việt Nam tối thiểu đạt mức trung bình của nhóm nước ASEAN-4 trên một số chỉ tiêu chủ yếu theo thông lệ quốc tế.
- Các Bộ, cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao trong quá trình hoàn thiện các văn bản pháp luật có liên quan đến việc tranh chấp thương mại và phá sản doanh nghiệp theo hướng đơn giản hóa thủ tục, quy trình và rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp thương mại xuống còn tối đa 200 ngày (hiện nay là 400 ngày) và 24 tháng (hiện nay là 60 tháng), nhất là đối với các tranh chấp quy mô nhỏ và giữa các doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua Tòa án.
- Xây dựng các văn bản hướng dẫn Luật Phá sản theo hướng bảo đảm việc giải quyết phá sản được nhanh chóng, chuyên nghiệp; xử lý tài sản công khai, minh bạch.
- Bộ Tư pháp: Rà soát, đơn giản thủ tục, quy trình và rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp thương mại, nhất là các tranh chấp quy mô nhỏ, tranh chấp giữa các doanh nghiệp vừa và nhỏ, thông qua Tòa án xuống còn tối đa 200 ngày.

Nghị quyết 19/2016

- Các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh đạt tối thiểu bằng trung bình của nhóm nước ASEAN 4
- Mục tiêu đến năm 2020, môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh đạt mức trung bình của các nước ASEAN 3 trên một số chỉ tiêu thông lệ quốc tế.
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư
 - Đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về doanh nghiệp về những doanh nghiệp đã và đang giải quyết thủ tục phá sản, danh sách các quản tài viên trên toàn quốc.
- Bộ Tư pháp:
 - Phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao hoàn thiện các văn bản pháp luật có liên quan đến thực thi Bộ luật Tổ tụng dân sự 2014, Luật Phá sản 2014 để đẩy nhanh việc giải quyết tranh chấp hợp đồng và giải quyết phá sản doanh nghiệp theo hướng đơn giản hóa thủ tục, quy trình và rút ngắn thời gian. Hướng dẫn thực hiện Luật thi hành án dân sự.
 - Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản liên quan tới thi hành án dân sự theo hướng bỏ quy định niêm yết tại địa điểm của bất động sản bán đấu giá; bổ sung quy định về cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản đã bán đấu giá với thủ tục đơn giản, tạo thuận lợi cho công tác thi hành án.
 - Hoàn thiện các quy định về thừa phát lại để thúc đẩy phát triển mạng lưới thừa phát lại trên toàn quốc. Nâng cao hiệu quả công tác thi hành án và hành chính tư pháp của toà án.
 - Xây dựng các điều kiện, tiêu chí rõ ràng, minh bạch đối với quản tài viên khi hành nghề. Phát triển đội ngũ quản tài viên cả về số lượng và chất lượng; đơn giản hoá thủ tục hành chính về cấp thẻ quản tài viên.

Nghị quyết 19-2017/NQ-CP

Các chỉ tiêu về MTKD tối thiểu đạt mức trung bình của nhóm nước ASEAN 4 trên một số chỉ tiêu, trong đó:

Thời gian Giải quyết tranh chấp hợp đồng tối đa 300 ngày (hiện nay là 400 ngày);

Thời gian Giải quyết thủ tục phá sản doanh nghiệp xuống còn tối đa 30 tháng (hiện nay là 60 tháng)

– Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, xây dựng trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phá sản nhằm cải thiện chỉ số phá sản doanh nghiệp theo đúng mục tiêu đã định.
- Đăng tải danh sách doanh nghiệp đã và đang giải quyết thủ tục phá sản trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
- Phối hợp với Bộ Tư pháp đăng tải danh sách các quản tài viên trên toàn quốc.

– Bộ Tư pháp:

- Phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao hoàn thiện các văn bản pháp luật có liên quan đến thực thi Bộ luật tố tụng dân sự 2015, đẩy nhanh việc giải quyết tranh chấp hợp đồng theo hướng đơn giản hóa quy trình, nội dung hồ sơ, bãi bỏ hồ sơ, thủ tục không cần thiết, rút ngắn thời gian, giảm chi phí giải quyết tranh chấp thương mại.
- Nghiên cứu ban hành hoặc kiến nghị ban hành các quy định pháp luật về hòa giải thương mại và tạo lập cơ chế thúc đẩy phương thức giải quyết tranh chấp qua hòa giải thương mại.
- Thúc đẩy phát triển đội ngũ quản tài viên, trọng tài và luật sư, nhất là luật sư chuyên sâu về thương mại.

Nghiên cứu Môi trường kinh doanh hàng năm của Ngân hàng Thế giới

Báo cáo Môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới

- Báo cáo MTKD đo lường mức độ thuận lợi đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong nước thông qua các đánh giá từ 3 nguồn: (i) học giả, báo chí, giới tư vấn về thương mại (chủ yếu là luật sư tư vấn thương mại) và doanh nghiệp; (ii) chính phủ; và (iii) nhân viên Ngân hàng Thế giới tại các quốc gia, khu vực.
- Báo cáo MTKD đo lường và theo dõi những thay đổi trong các quy định có ảnh hưởng đến 11 lĩnh vực trong vòng đời của doanh nghiệp (được thể hiện qua 11 chỉ số) để giúp ích cho việc cải cách tại các quốc gia. Các chỉ số này được phân thành 2 nhóm:
 - Nhóm chỉ số đo lường mức độ phức tạp và chi phí tuân thủ các quy định pháp lý (Complexity and cost of regulatory processes)
 - Nhóm chỉ số thể hiện quy định pháp lý thuận lợi hơn đối với sự phát triển của khu vực tư nhân (Strength of legal institutions)
- NHTG đo lường 11 chỉ số, nhưng xếp hạng MTKD dựa trên 10 chỉ số (không bao gồm chỉ số Quy định về thị trường lao động).
- Năm đầu tiên (2002), báo cáo MTKD đánh giá 133 nền kinh tế → đến nay (2017), báo cáo đánh giá 190 nền kinh tế.
- Mỗi nền kinh tế lựa chọn 1 thành phố có hoạt động kinh doanh lớn nhất để đánh giá (chỉ có 11 nền kinh tế lựa chọn 2 thành phố để đánh giá). Tp. Hồ Chí Minh là thành phố được lựa chọn để đánh giá đại diện cho Việt Nam.

Doing Business đo lường 11 lĩnh vực trong môi trường kinh doanh

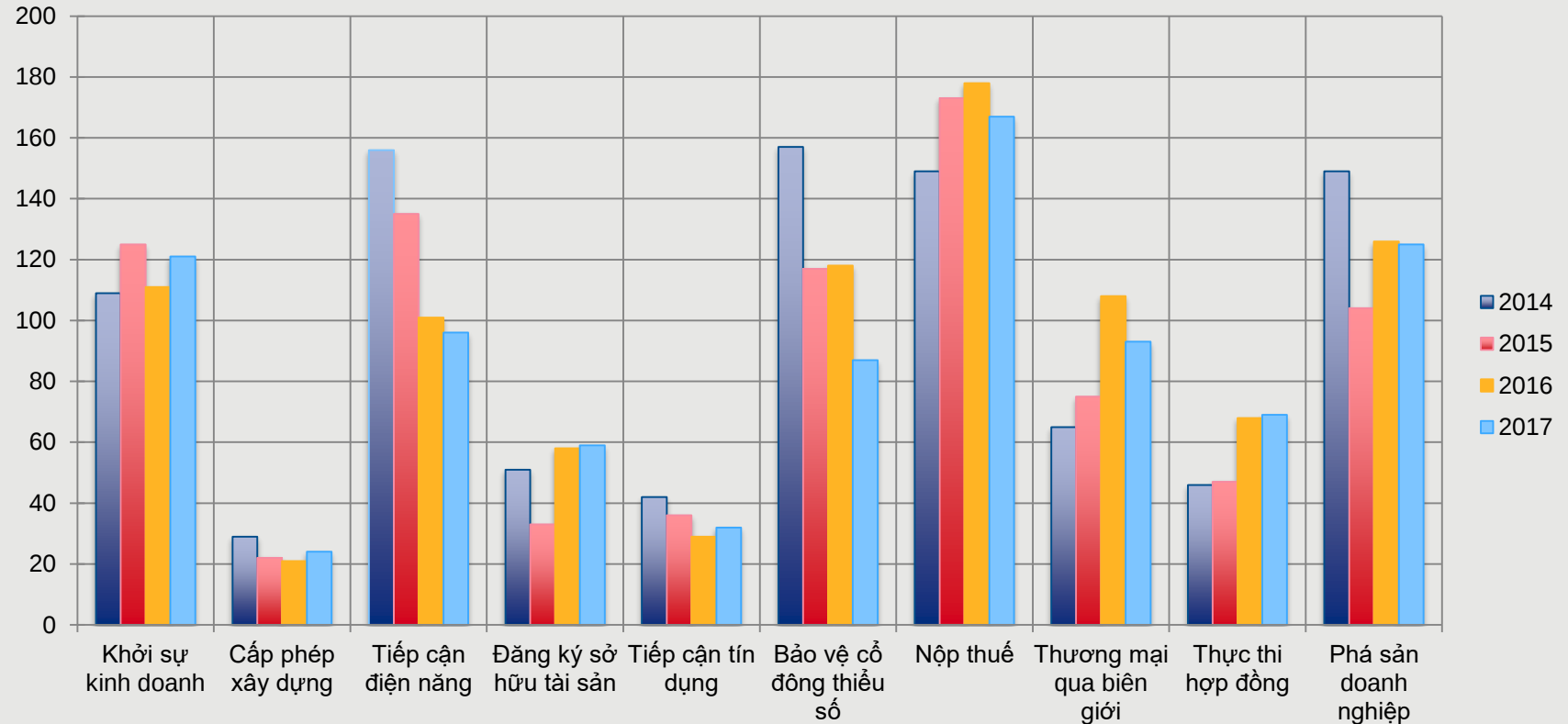
Nhóm chỉ số đo lường mức độ phức tạp và chi phí tuân thủ các quy định pháp lý

1. Khởi sự kinh doanh	Số lượng thủ tục, thời gian, chi phí và yêu cầu về vốn tối thiểu
2. Cấp phép xây dựng	Số lượng thủ tục, thời gian và chi phí hoàn thành tất cả các thủ tục xây dựng nhà xưởng
3. Tiếp cận điện năng	Số lượng thủ tục, thời gian và chi phí để được kết nối điện, giá điện và độ ổn định của nguồn điện
4. Đăng ký sở hữu tài sản	Số lượng thủ tục, thời gian và chi phí chuyển nhượng tài sản, mức độ tin cậy, tính minh bạch của hệ thống quản lý đất đai, độ bao phủ về mặt địa lý trong đăng ký đất đai, và giải quyết tranh chấp về đất đai
5. Nộp thuế và BHXH	Số lần nộp, thời gian nộp thuế, hoàn thuế, thanh tra thuế và khiếu nại thuế và BHXH, và thuế suất và tỷ lệ nộp BHXH
6. Giao dịch thương mại qua biên giới	Số lượng hồ sơ, thời gian và chi phí thực hiện các thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu qua biên giới

Nhóm chỉ số thể hiện quy định pháp lý thuận lợi hơn đối với sự phát triển của khu vực tư nhân

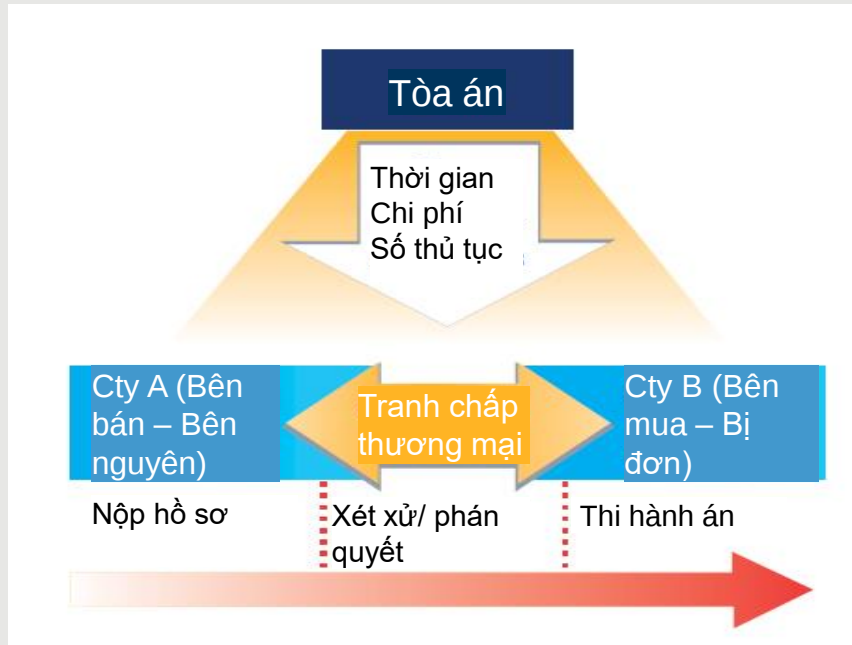
7. Tiếp cận tín dụng	Pháp luật về tài sản thế chấp và hệ thống thông tin tín dụng
8. Bảo vệ cổ đông thiểu số	Quyền của cổ đông thiểu số trong quan hệ giao dịch với các bên liên quan và trong quản trị doanh nghiệp
9. Thực thi hợp đồng	Số lượng thủ tục, thời gian và chi phí giải quyết tranh chấp hợp đồng thông qua tòa án
10. Giải quyết phá sản doanh nghiệp	Thời gian, chi phí, kết quả và mức độ phục hồi của doanh nghiệp trong giải quyết phá sản; và hiệu quả của khung khổ pháp lý về giải quyết phá sản doanh nghiệp
11. Quy định về thị trường lao động	Mức độ linh hoạt trong quy định về việc làm, quyền của người lao động và giải quyết tranh chấp về lao động

Nghị quyết 19 tác động tới Môi trường kinh doanh Việt Nam



Các yếu tố được đo lường đối với chỉ số Thực thi hợp đồng

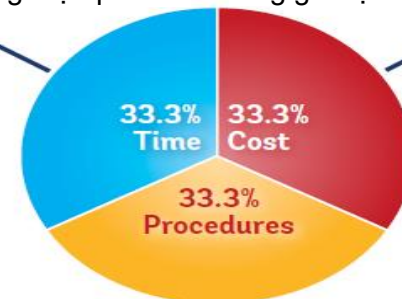
Cần bao nhiêu thời gian, chi phí và cần thực hiện bao nhiêu thủ tục để giải quyết tranh chấp hợp đồng qua tòa án?



Xếp hạng dựa trên khoảng cách đến mức độ thuận lợi nhất đối với 3 chỉ số

Số ngày cần để giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại qua tòa án

Tỷ lệ chi phí luật sư, án phí và chi phí thực thi trên tổng giá trị bồi thường



Các bước cần thực hiện để nộp hồ sơ khởi kiện, xét xử và thi hành án

Các yếu tố được đo lường đối với Thi hành án trong chỉ số Thực thi hợp đồng

Thời gian:

- Thời gian khởi động thủ tục thi hành phán quyết (bao gồm thời gian được cấp bản án, quyết định của Tòa án để làm căn cứ đề nghị thi hành án và thời gian nộp đơn đề nghị thi hành án)
- Thời gian thực hiện kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản và tổ chức bán tài sản của bên thua kiện (bao gồm cả thời gian xác minh tài sản, thời gian ban hành quyết định về việc cưỡng chế, kê biên, xử lý tài sản, quyết định phong tỏa tài khoản và các quyết định khác trong quá trình thi hành án)
- Thời gian tổ chức đấu giá tài sản kê biên và thu hồi giá trị tài sản có nghĩa vụ thi hành án (bao gồm từ việc thuê công ty đấu giá, công bố phiên đấu giá, tổ chức đấu giá, công nhận kết quả đấu giá và chuyển giao tài sản...)
- Các khoảng thời gian khác có thể phát sinh trong quá trình thi hành án (như huỷ kết quả bán đấu giá, tổ chức đấu giá lại, uỷ thác thi hành án...)

Các yếu tố được đo lường đối với Thi hành án trong chỉ số Thực thi hợp đồng

Chi phí: Bao gồm 2 cấu phần,

- **Phí luật sư tham gia thi hành bản án** (*liên quan nhiều đến thủ tục và thời gian thực hiện thi hành án*)
- **Chi phí thi hành án**
 - *Phí thi hành án*
 - *Chi phí để cưỡng chế tài sản*
 - *Phí bán đấu giá (bố cáo, lệ phí đấu giá, thuế liên quan và các chi phí tổ chức đấu giá khác)*
 - *Bên bán có phải ứng trước phí tổ chức bán công khai không (hay cán bộ thi hành tự trả lương cho mình bằng tiền có được từ bán công khai)*
 - *Các phí thi hành khác mà Bên bán cần ứng trước.*

Các yếu tố được đo lường đối với chỉ số Phá sản doanh nghiệp

Tỷ lệ thu hồi

Cách tính bao gồm:

- ✓ Yếu tố thời gian;
- ✓ Chi phí; và
- ✓ Kết quả thực hiện quy trình thanh lý tài sản giải thể doanh nghiệp liên quan đến các tổ chức trong nước

Xếp hạng dựa trên khoảng cách đến mức độ thuận lợi nhất đối với 2 chỉ số



Hiệu quả của pháp luật phá sản

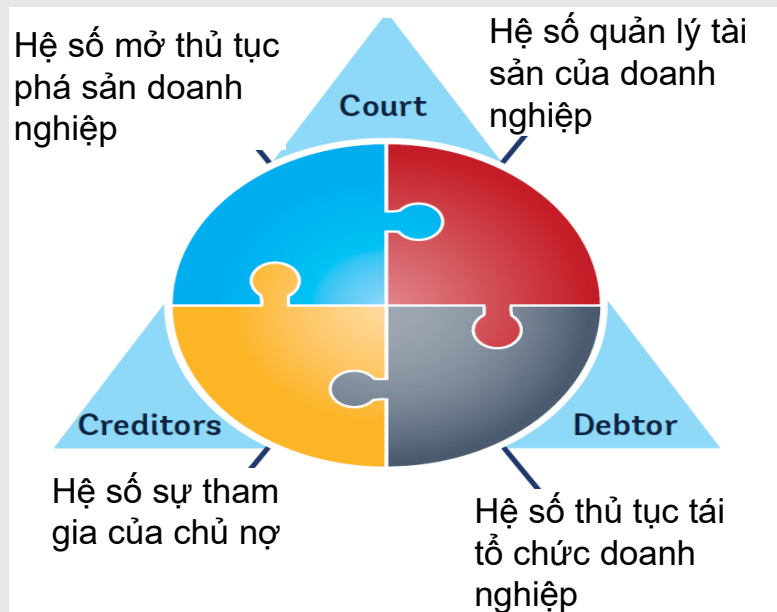
Dựa trên 4 hệ số cấu thành:

- ✓ Hệ số mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;
- ✓ Hệ số quản lý tài sản,;
- ✓ Hệ số thủ tục tái tổ chức doanh nghiệp; và
- ✓ Hệ số sự tham gia của chủ nợ

Tỷ lệ thu hồi trong giải quyết phá sản

Thời gian thu hồi nợ (năm)	Kết quả
Đo lường theo năm niên lịch	Liệu doanh nghiệp có tiếp tục hoạt động với những vấn đề hiện hữu hay là bán tài sản để thu hồi
Bao gồm cả thủ tục xem xét lại vụ án (ở các cấp tòa án cao hơn) và các yêu cầu về gia hạn thời gian	
Chi phí để thu hồi nợ (% trên tài sản)	Tỷ lệ thu hồi đối với chủ nợ có bảo đảm
Đo lường theo tỷ lệ giá trị tài sản	Đo lường tài sản thu hồi được (quy đổi theo giá trị tiền)
Lệ phí toà án	Tài sản thu hồi được tính theo giá trị hiện tại
Phí luật sư	Giá trị thu hồi trừ đi chi phí thực hiện thủ tục phá sản
Phí của thẩm định giá trị tài sản và đấu giá	Giá trị thu hồi có trừ đi giá trị khấu hao
Các khoản phí khác	Kết quả đối với doanh nghiệp (tồn tại hay đóng cửa) ảnh hưởng đến giá trị tối đa có thể thu hồi được

Hiệu quả pháp luật về phá sản doanh nghiệp



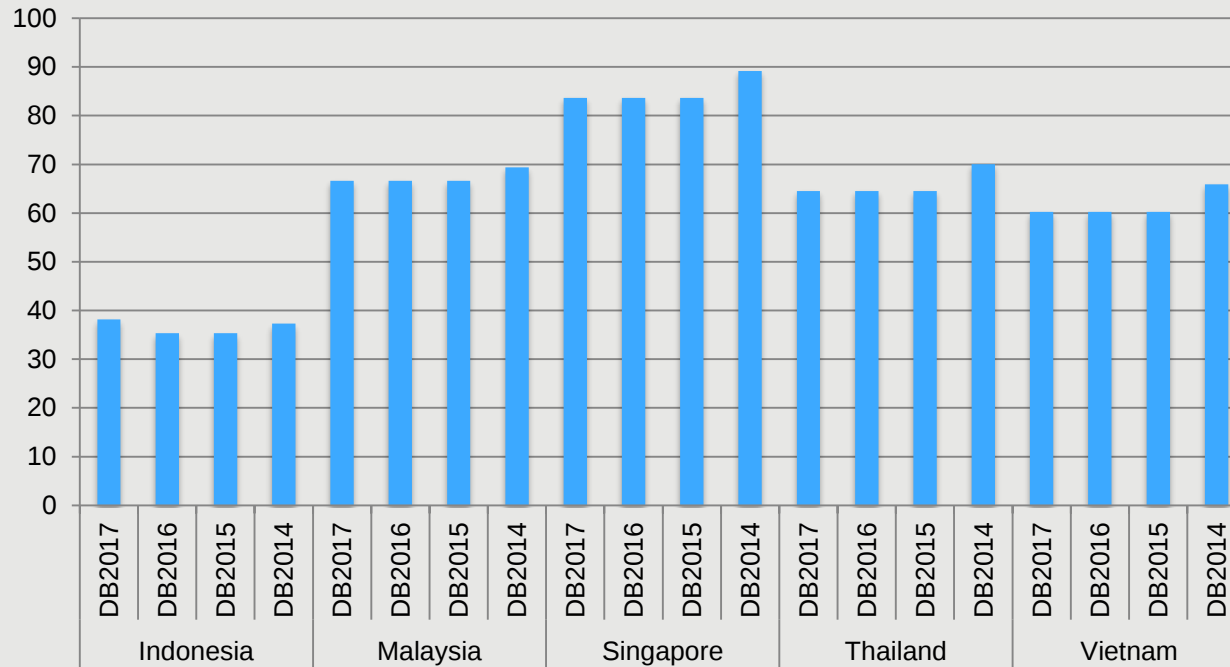
- Hệ số hiệu quả khung pháp luật phá sản được bổ sung vào bộ chỉ số này lần đầu trong Báo cáo MTKD 2015
- Hệ số này đánh giá xem mỗi quốc gia trong nghiên cứu có áp dụng các thông lệ tốt được thế giới công nhận trong 4 lĩnh vực sau:
 - ① Mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;
 - ② Quản lý tài sản;
 - ③ Thủ tục tổ chức lại doanh nghiệp; và
 - ④ Sự tham gia của chủ nợ trong quy trình thanh lý tài sản giải thể doanh nghiệp

Kết quả đánh giá tại Báo cáo MTKD về chỉ số Thực thi hợp đồng và Giải quyết phá sản của Việt Nam

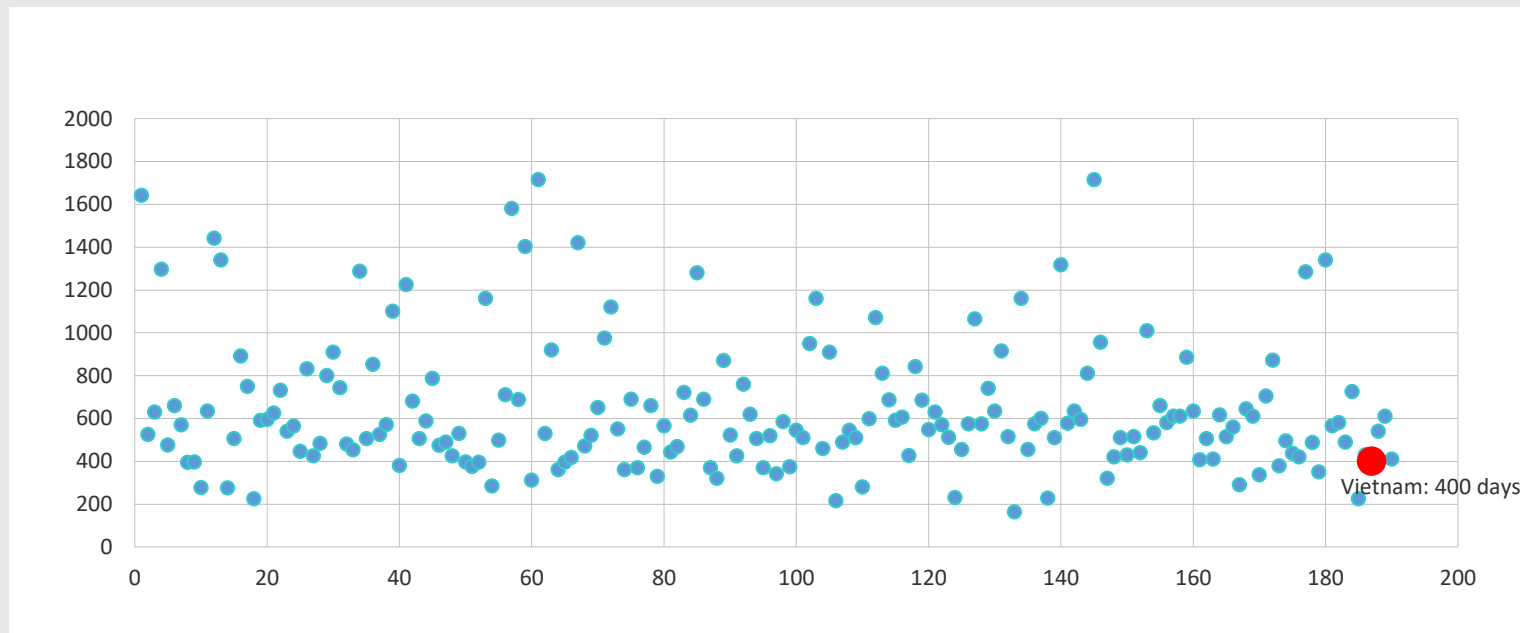
Chỉ số giải quyết tranh chấp (Báo cáo MTKD 2017)

Chỉ số	Việt Nam	Bình quân Châu Á và Thái Bình Dương
Thời gian (ngày)	400	560
Nộp hồ sơ khởi kiện và tổng đạt về thông báo thụ lý	50	
Xét xử và phán quyết	200	
Thực thi phán quyết của tòa án	150	
Chi phí (tỷ lệ % giá trị bồi thường)	29.0	49.1
Phí luật sư (tỷ lệ % giá trị bồi thường)	21.0	
Án phí (tỷ lệ % giá trị bồi thường)	5.0	
Phí thi hành án (tỷ lệ % giá trị bồi thường)	3.0	
Chất lượng của quy trình tố tụng	6.5	7.9
Cấu trúc và thủ tục tố tụng	3.0	
Quản lý vụ án	1.0	
Toà án tự động	0	
Giải quyết tranh chấp lựa chọn	2	

So sánh kết quả chỉ số Thực thi hợp đồng trong ASEAN-4 (tính điểm tới quốc gia tốt nhất – DTF) từ 2014-2017



Thời gian giải quyết tranh chấp

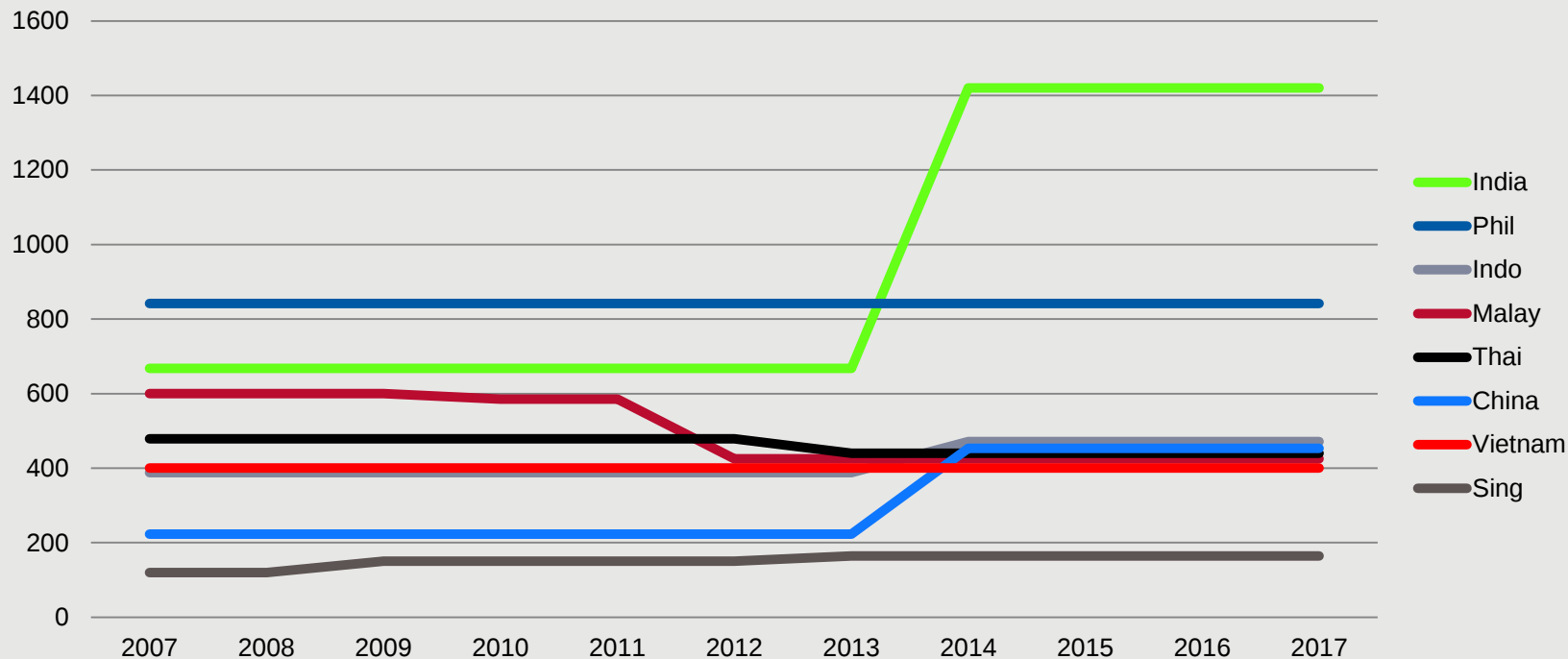


Nguồn: Báo cáo Môi trường kinh doanh 2017 (Ngân hàng thế giới)

- Thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng ở Việt Nam còn dài (400 ngày) đặc biệt là giai đoạn thụ lý đơn khởi kiện (13% tổng số thời gian) và thi hành án (37%)

Thời gian giải quyết tranh chấp

Việt Nam không thay đổi về thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng trong 10 năm, mặc dù Việt Nam đã có thay đổi về các quy định về tố tụng dân sự và thi hành án qua các năm (như BLTTDS sửa đổi 2011, BLTTDS 2015, Luật Thi hành án 2008 và sửa đổi 2014) → quy định thay đổi nhưng ít tác động trên thực tế

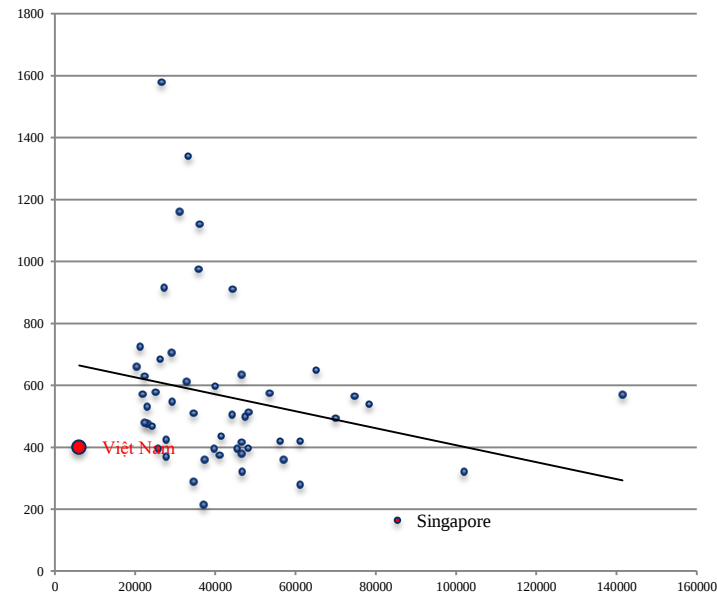


Nguồn: Báo cáo Môi trường kinh doanh 2017 (Ngân hàng thế giới)

Thời gian giải quyết tranh chấp ảnh hưởng tới phát triển kinh tế

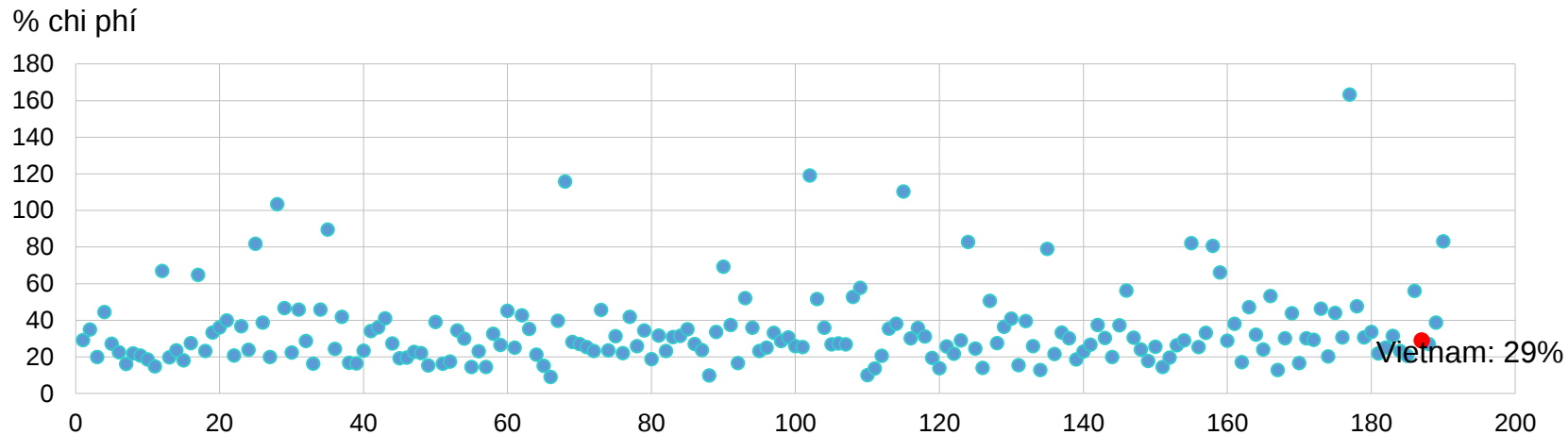
- Thời gian giải quyết tranh chấp thường tỷ lệ thuận với chi phí và chất lượng giải quyết tranh chấp.
- Việt Nam kém hơn các quốc gia có cùng thu nhập trung bình thấp, nhưng lại khá hơn một số quốc gia có mức thu nhập cao hơn về thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng (do mối quan hệ giữa thời gian và thu nhập đầu người ở các nhóm quốc gia này là nghịch biến). Tuy nhiên, Việt Nam lại cao hơn về chi phí giải quyết tranh chấp so với các quốc gia này.

Thời gian giải quyết tranh chấp – VN với các quốc gia thu nhập cao



Nguồn: Báo cáo Môi trường kinh doanh 2017 (Ngân hàng thế giới)

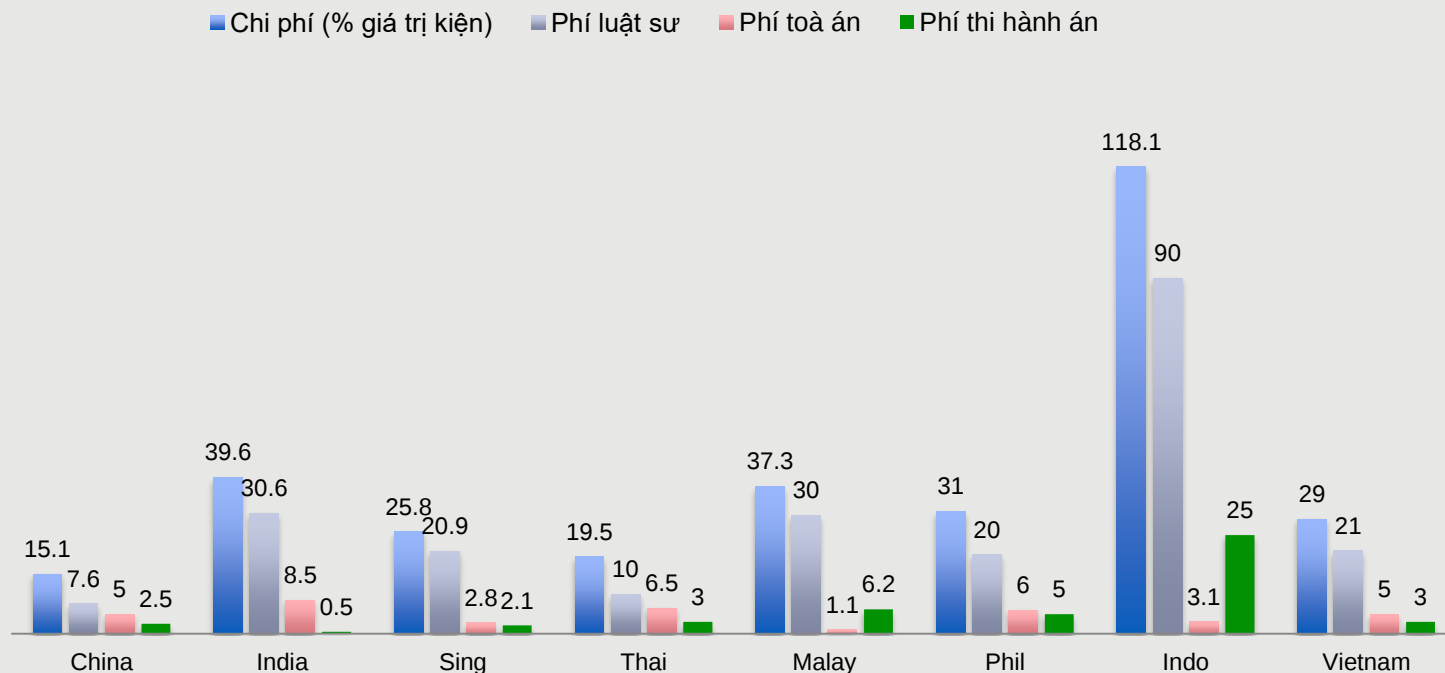
Chi phí giải quyết tranh chấp



Nguồn: Báo cáo Môi trường kinh doanh 2017 (Ngân hàng thế giới)

- Chi phí giải quyết tranh chấp tại toà án cao (chiếm 29% tổng giá trị tranh chấp);
- Tỷ lệ thi hành án thành công còn thấp nên làm suy giảm hiệu lực và hiệu quả của các phán quyết của toà án và trọng tài.
- Thủ tục giải quyết tranh chấp tại toà án Việt Nam còn phức tạp, khó dự đoán và khó thực hiện. Thủ tục tố tụng rút gọn đối với việc giải quyết tranh chấp chưa được triển khai trên thực tế → gây khó khăn cho các vụ án có giá trị nhỏ và vụ án có tính tiết, chứng cứ rõ ràng → vụ án nợ có bảo đảm của tổ chức tín dụng

So sánh chi phí giải quyết tranh chấp (%)

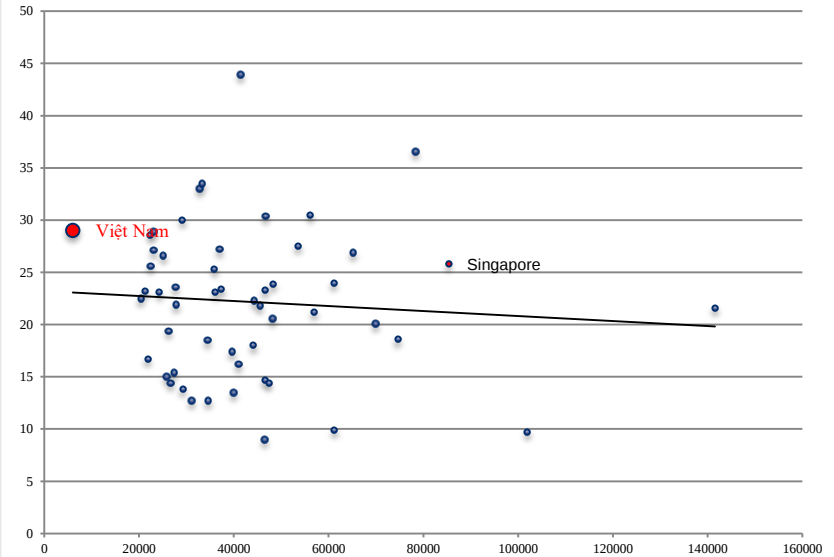


Nguồn: Báo cáo Môi trường kinh doanh 2017 (Ngân hàng thế giới)

Chi phí giải quyết tranh chấp

- Phân tích số liệu chi phí giải quyết tranh chấp với GDP bình quân đầu người cho thấy, Việt Nam khá hơn một số nước có cùng mức thu nhập về chi phí thực thi hợp đồng → chưa tạo ra điểm “nghẽn” trong phát triển kinh tế tại giai đoạn hiện tại nhưng sẽ là điểm “nghẽn” trong tương lai.
- So sánh giữa chi phí giải quyết tranh chấp với thời gian giải quyết tranh chấp, cho thấy nhiều quốc gia ở mức phát triển cao có thời gian giải quyết chấp dài nhưng lại có mức chi phí thấp.

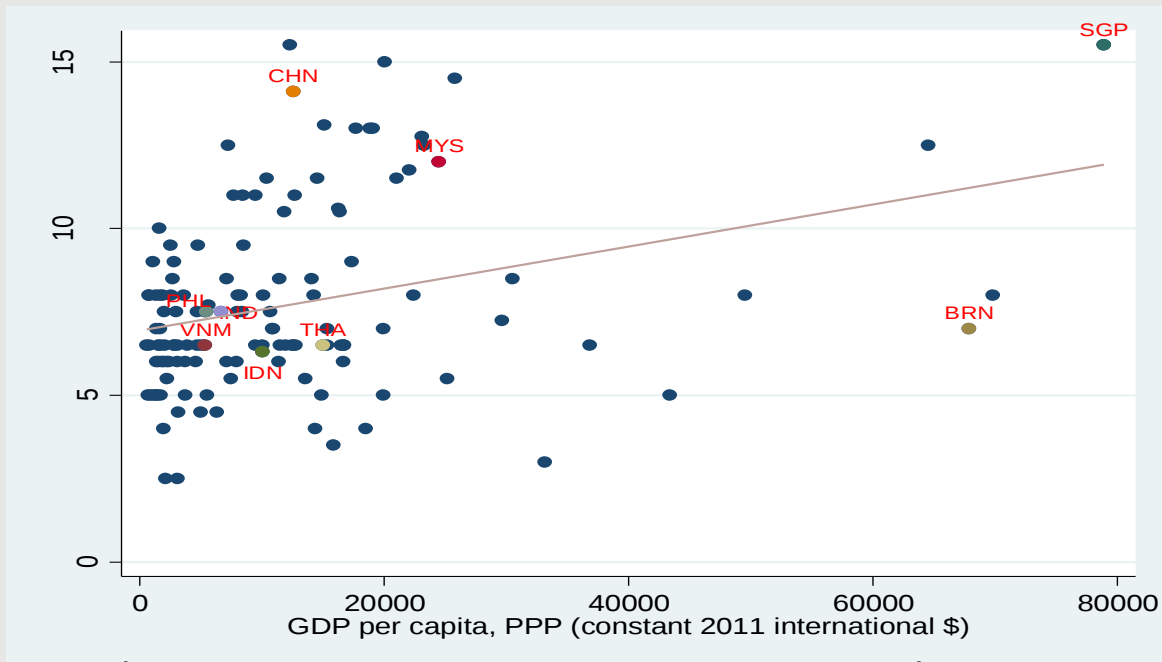
Chi phí giải quyết tranh chấp – VN với các quốc gia thu nhập cao



Nguồn: Báo cáo Môi trường kinh doanh 2017 (Ngân hàng thế giới)

Chất lượng quy trình tố tụng trong giải quyết tranh chấp hợp đồng

So sánh chất lượng quy trình tố tụng giữa một số quốc gia (bao gồm Việt Nam)



Nguồn: Báo cáo Môi trường kinh doanh 2017 (Ngân hàng thế giới)

- Chất lượng quy trình tố tụng trong giải quyết tranh chấp hợp đồng của Việt Nam so với các quốc gia có cùng mức thu nhập là kém hơn

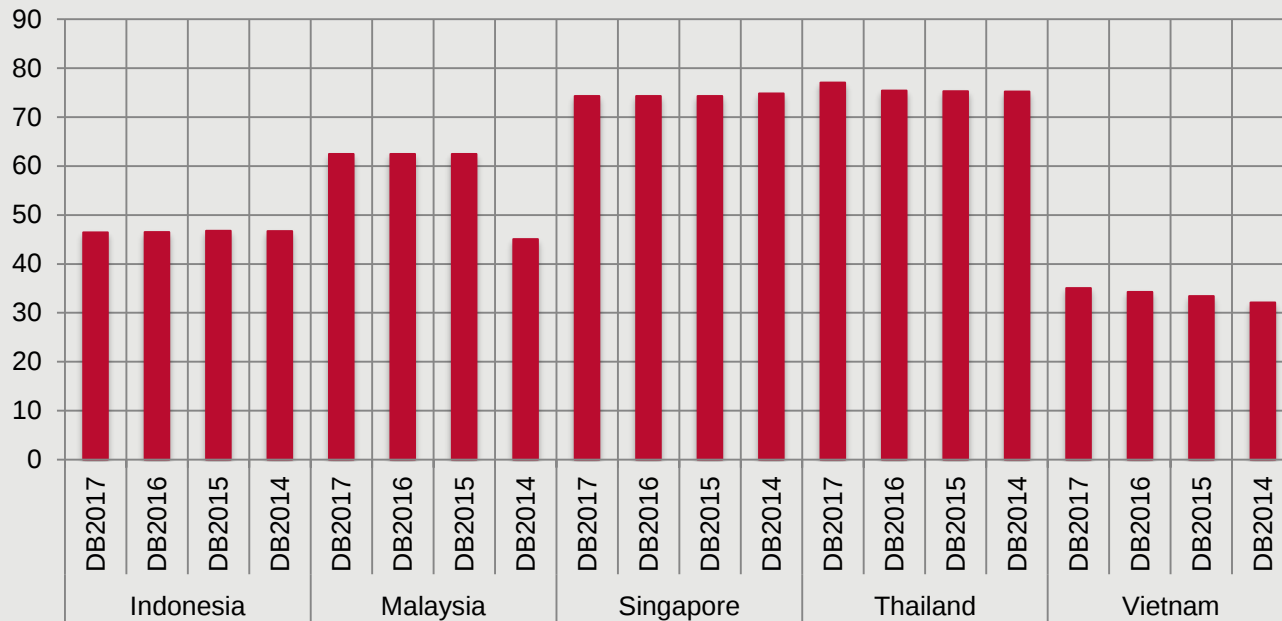
So sánh Việt Nam và các quốc gia đứng đầu bảng xếp hạng toàn cầu về chỉ số Giải quyết phá sản

Bộ chỉ số Thủ tục Phá sản Doanh nghiệp	Việt Nam	Các nước đứng đầu bảng xếp hạng toàn cầu
Thời gian	5,0 năm	0,4 năm (Ai Len)
Chi phí	14,5%	0,6% (Nhật Bản)
Tỷ lệ thu hồi	21,6%	92,9% (Na Uy)
Hệ số hiệu quả Luật phá sản	7,5	15 (5 quốc gia)

So sánh chỉ số Giải quyết phá sản trong ASEAN-6

							
	Brunei	Sing	Thai	Malay	Phil	Indo	Vietnam
Xếp hạng chỉ số	57	29	23	46	56	76	125
Thời gian	2.5	0.8	1.5	1.0	2.7	1.9	5.0
Chi phí	3.5	4.0	18.0	10.0	32.0	21.6	14.5
Hiệu quả	0	1	1	1	0	-	0
Tỷ lệ thu hồi	47.2	77.08	67.7	81.3	21.2	31.2	21.6
Mở thủ tục phá sản	3.0	3.0	2.5	2.0	2.5	-	2.5
Quản lý tài sản của chủ nợ	5.0	4.0	5.0	2.0	5.5	-	3.0
Tổ chức lại kinh doanh	1.5	0.5	2.5	0	3.0	-	2.0
Tham gia của chủ nợ	0	1.0	3.0	2.0	3.0	-	0.0
Hệ số hiệu quả pháp luật phá sản	9.5	8.5	13	6.0	14	9.5	7.5

So sánh kết quả chỉ số Giải quyết phá sản trong ASEAN-4 (tính điểm tới quốc gia tốt nhất – DTF) từ 2014-2017



Những thực tiễn tốt trên thế giới của hoạt động
thi hành án để cải thiện môi trường kinh doanh

Thực tiễn tốt

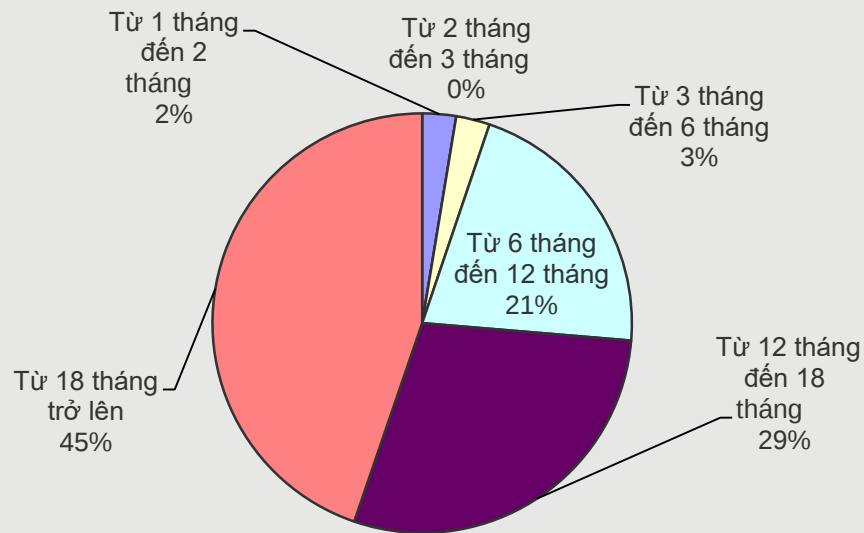
- Ba Lan từng gặp vấn đề lớn trong việc thi hành các bản án. Trung bình mỗi bản án trước đây mất đến 6 tháng mới có thể nộp đơn để thi hành và mất đến 1000 ngày để có thể thi hành. Sau khi nghiên cứu, chính phủ Ba Lan quyết định phát triển hệ thống thừa phát lại có trách nhiệm thu hồi công nợ bằng việc mở cửa cho hoạt động thừa phát lại phát triển và cạnh tranh. Ba lan đã sửa lại Luật về Thừa phát lại và Thu hồi nợ năm 2007. Việc mở cửa này giúp cho số lượng thừa phát lại phát triển mạnh và hiệu quả. 3 yếu tố chính giúp Ba lan thành công: hỗ trợ kỹ thuật của NHTG, nhận thức chính trị và quyết tâm chính trị (Báo cáo MTKD 2008).
- Chính phủ Macedonia thông qua Chiến lược Cải cách Hệ thống Tư pháp (2004–2007), đặt ra các mục tiêu về nâng cao tính độc lập của hệ thống tư pháp cùng với nâng cao hiệu quả của hoạt động tư pháp. Do đó, Macedonia ban hành Luật Thi hành án 2005 với các chế định về thừa phát lại và thời hạn thi hành án nghiêm ngặt; sửa Luật Tố tụng dân sự với yêu cầu toà án phải cung cấp bản án trong vòng 72 giờ sau khi án có hiệu lực; áp dụng phần mềm quản lý vụ án đối với hệ thống toà án và thi hành án; các luật sư, người tham gia vụ án có thể truy cập được thông tin trực tuyến về việc xử lý, thi hành bản án (Báo cáo MTKD 2009).
- Trung Quốc đã củng cố các quy định về thi hành án nhằm hạn chế các trường hợp người phải thi hành án, doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản đã giấu tài sản khi thi hành (Báo cáo MTKD 2009).

Thực tiễn tốt

- Rumani đã đơn giản hoá các thủ tục thi hành án bằng việc bỏ bản đánh giá nhu cầu về thi hành án của người được thi hành án và cho phép gửi kèm đơn yêu cầu thi hành án các bản cân đối tài chính, và các khoản phải thu (Báo cáo MTKD 2009).
- Thụy Điển thúc đẩy hoạt động thi hành án bằng việc sửa đổi quy phạm pháp luật về thời hạn nghiêm ngặt hơn trong việc thi hành các bản án dân sự. Đồng thời nâng cao vai trò của thẩm phán/toà án trong các thủ tục quản lý vụ án (như gửi bản án, sửa lỗi không rõ ràng bản án), rà soát lại mức phí thi hành án cho phù hợp với thực tế (Báo cáo MTKD 2010).
- Bờ Tây và Dải Gaza thúc đẩy việc thực thi hợp đồng bằng việc tuyển dụng, đào tạo thẩm phán mới, bổ nhiệm thêm “thẩm phán chuyên về thi hành án” (chấp hành viên) để giải quyết việc thi hành án và áp dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý các vụ việc thi hành án (Báo cáo MTKD 2010).
- Moldova nâng cao hiệu quả thi hành án thông qua việc xây dựng hệ thống thừa phát lại (Báo cáo MTKD 2012).
- Cộng hoà Séc (Czech) nâng cao hiệu quả chỉ số giải quyết tranh chấp hợp đồng bằng việc đơn giản hoá và thúc đẩy thực thi các thủ tục thi hành án (Báo cáo MTKD 2014).
- Grudia (Georgia) xây dựng hệ thống đấu giá trực tuyến từ năm 2010. Trung bình có khoảng 80.000 cuộc đấu giá/năm, thu hút 8000 lượt truy cập/ngày với 30.000 tài khoản đăng ký (Khuyến nghị của NHTG 2015).

Khuyến nghị đối với hoạt động thi hành án ở Việt Nam

Thời gian thi hành án kinh doanh thương mại



Nguồn: Khảo sát luật sư 2016 – Báo cáo Chẩn đoán tăng trưởng kinh tế Việt Nam – Ban Kinh tế trung ương

Mối quan hệ giữa hệ thống tư pháp với phát triển doanh nghiệp

Chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp có mối quan hệ với phát triển kinh tế bền vững, như thúc đẩy tăng trưởng thị trường tín dụng.

Chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp Việt Nam có tác động tiêu cực lên tăng trưởng của doanh nghiệp ở các ngành kinh tế khác nhau *(kiểm định từ kết quả nghiên cứu Khảo sát doanh nghiệp của Ngân hàng Thế giới (2009-2015))*.

Mô hình Thước đo về tòa án	Hệ thống tòa án 1 <i>từ vừa phải tới rất nghiêm trọng</i>	Hệ thống tòa án 2 <i>nhỏ tới rất nghiêm trọng</i>	Hệ thống tòa án công bằng
Ngành thực phẩm_ Hệ thống tòa án	25.3089***	2.8312***	1.9976***
	(3.653)	(0.740)	(0.094)
Ngành dệt may_ Hệ thống tòa án	74.2313***	12.8606***	5.0028***
	(14.038)	(2.433)	(0.255)
Nội thất_ Hệ thống tòa án	2.5435	4.1441***	2.1266***
	(1.783)	(1.081)	(0.121)
Ngành da giày_ Hệ thống tòa án	5.6737***	1.2587***	7.5715***
	(0.999)	(0.417)	(0.458)
Ngành gỗ_ Hệ thống tòa án	-	5.8715***	2.7583***
		(0.852)	(0.164)

Một số đề xuất, khuyến nghị

- Rút ngắn thời gian thi hành án và công khai quá trình thực hiện thi hành án. Phát triển hệ thống thông tin, bao gồm phần mềm quản lý vụ việc thi hành án để bảo đảm thời hạn theo luật định của từng bước trong thủ tục thi hành án.
- Phát triển cổng thông tin trực tuyến tại từng cơ quan thi hành án địa phương thuận tiện cho việc nộp đơn đề nghị thi hành án, nộp án phí, lệ phí tòa án và thi hành án và theo dõi được quá trình xử lý đơn thi hành án;
- Xây dựng cơ chế phối hợp, liên thông cho việc xử lý án phí với thụ lý vụ án, và cung cấp bản án có hiệu lực pháp luật giữa hệ thống tòa án và thi hành án;
- Sớm phát triển hệ thống đấu giá trực tuyến (theo Nghị định 62/2017).
- Thúc đẩy phát triển hệ thống thừa phát lại trên toàn quốc để hỗ trợ cho các hoạt động mà cơ quan thi hành án đang phải thực hiện.
- Sớm ban hành cơ chế phối hợp giữa cơ quan thi hành án, tòa án và quản tài viên để giải quyết các vụ việc phá sản.

- Phan Đức Hiếu – Phó viện trưởng
Viện Quản lí kinh tế trung ương
- Nguyễn Hưng Quang – Luật sư
NHQuang & Cộng sự

